TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HN-ST
Ngày: 08/8/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**
+ Ông **Phan Văn Duy**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc -** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. . Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim H,** sinh năm xxxx (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã G, tỉnh Đ

2. Bị đơn: **Trần Quốc T,** sinh năm xxxx (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã G, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày ý kiến**:

+ Về hôn nhân: Chị và anh T cưới nhau vào năm 2017 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiểng Phước (nay là xã Gia Thuận). Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và hay đập

phá đồ đạc trong nhà. Chị và anh T sống ly thân với nhau từ tháng 02/2025 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nữa nên chị xin được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thiên N, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trần Thiên M, sinh ngày xx/xx/xxxx. Hiện cháu N đang sống với anh T, còn cháu M đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu M, giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H yêu cầu ly hôn với Thanh; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thiên M, sinh ngày xx/xx/xxxx và giao Trần Thiên N, sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiểng Phước (nay là xã Gia Thuận). Nay chị H xin ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "Xin ly hôn". Bị đơn anh T trú tại địa chỉ: ấp G, xã G, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T do quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau nên thường

xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và hay đập phá đồ đạc trong nhà. Chị H và anh T sống ly thân nhau từ tháng 02/2025 cho đến nay, trong thời gian này chị H và anh T đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn không đến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H, chứng tỏ anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thiên N, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trần Thiên M, sinh ngày xx/xx/xxxx. Hiện cháu N đang sống với anh T, còn cháu M đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu M, giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N hiện đang sống ổn định với anh T, còn cháu M hiện dưới 36 tháng tuổi đang sống ổn định với chị H. Anh T cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi cháu M của chị H và giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng. Chị H trình bày không ai phải cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng không có trình bày ý kiến và yêu cầu cấp dưỡng nên chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp yêu cầu thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: do chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Trần Quốc T.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Trần Thiên N, sinh ngày xx/xx/xxxx cho anh Trần Quốc T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi lao động được. Giao con chung tên Trần Thiên M, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi lao động được.

Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014162 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên chị H đã nộp xong án phí.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Gia Thuận;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn.

Nguyễn Văn Nguyên